

Số: 213/KH-MNTT

Vụ Bản, ngày 30 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện UDCNTT chuyển đổi số năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ công văn số 5833/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT-CĐS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Ninh Bình về kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT-CĐS năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 2461/UBND-PVHXXH ngày 30/10/2025 của UBND xã Vụ Bản về việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, công nghệ thông tin năm học 2025-2026;

Trường MN Tam Thanh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I.MỤC TIÊU

1.Mục tiêu chung

- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, tham mưu, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ về CNTT,CĐS theo các văn bản hướng dẫn của trung ương, tỉnh, ngành.
- Đảm bảo về CSVC hạ tần số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ UD CNTT,CĐS trong quản trị, tổ chức dạy, học, kiểm tra, đánh giá tại nhà trường
- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện CSDL ngành giáo dục kết nối liên thông từ nhà trường đến sở GDĐT, Bộ GDĐT và các cơ sở dữ liệu quốc gia, duy trì và nâng cao chất lượng đã đạt được trong thời gian qua để từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số;
- Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng CNTT CĐS trong hoạt động quản lý của nhà trường, gắn với cải cách hành chính nhằm hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả về lĩnh vực GDĐT. Tiếp tục đầu tư các hệ thống

phần mềm trong quản lý giáo dục như, CSDL dùng chung, misa. Nutionl, phổ cập giáo dục, quản lý tài sản công, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý công chức, viên chức, quản lý văn bản điều hành, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo(AL)...nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ chuyển đổi số trong GDĐT của nhà trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhà trường số

- 100% thủ tục hành chính của nhà trường đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được thực hiện bằng hình thức DVCTT. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của từng DVCTT tối thiểu 70%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến so với hồ sơ TTHC có phí tối thiểu 50%; tỷ lệ số hóa hồ sơ.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại trường đạt trên 70% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản điều hành, các báo cáo của trường được thực hiện qua trang thông tin điện tử.

- CSDL của trường được kết nối, chia sẻ dữ liệu, trường thực hiện tốt chế độ báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- 100% viên chức và người lao động được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT.

- Giáo viên phụ trách CNTT của đơn vị được bồi dưỡng về ATTT.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

2.2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học;

- 100% nhóm, lớp triển khai và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học.

- Sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các và các khoản thu học sinh bằng hình thức trực tuyến không dung tiền mặt.

- 100% nhóm, lớp được kết nối Internet băng thông rộng, có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu triển khai ứng dụng, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ chuyển đổi số.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có điện thoại thông minh đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính. Đầu tư một số đồ dùng phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

Từng bước tiến tới thực hiện quản lý, kí số hồ sơ chuyên môn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng Việt Nam.

Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về ATTT/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về ATTT.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm ATTT cho các cán bộ, viên chức, người lao động và phụ huynh, học sinh trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học

Tổ chức triển khai ứng dụng sâu rộng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống QLVBDH; hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng...

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

Đảm bảo chính thức sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành

Từng bước triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website ...

Kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

Thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa nhà trường với cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý ở địa phương.

Khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử.

Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả thu, chi không dùng tiền mặt

3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

Tổ chức cập nhật và khai thác dữ liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục ngành giáo dục đào tạo của xã Vụ Bản;

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu nhà trường đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC)

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

Thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong đó cần lưu ý: Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán khoản thu dịch vụ; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; Phối hợp với các ngân hàng, Ưu tiên các ngân hàng có chính sách hỗ trợ tốt với các

cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu, và các chính sách hỗ trợ khác.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

Tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê nhà trường.

6. Nhận thức về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10.

- Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của trường tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, từ đó lan tỏa tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh và cộng đồng dân cư.

7. Thể chế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2040”;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các viên chức, phụ huynh về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu. Thực hiện có hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

8. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường

Rà soát có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; đảm bảo kết nối mạng Internet tới các phòng học, phòng chuyên môn, phòng chức năng...

Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT theo hướng đồng bộ, hiện đại. Rà soát, từng bước đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện chuyển đổi số. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; trường có mạng LAN hoặc hệ thống wifi (có kết nối internet) để phục quản lý, giáo viên tiếp cận, khai thác học liệu, tài liệu, giáo án, bài giảng điện tử, sử dụng các ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy và học.

Trên nền tảng CSDL, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành; triển khai mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu của Bộ; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

Triển khai hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành đến tất cả các CB, GV, NV; đẩy mạnh trong nhà trường sử dụng hồ sơ điện tử và chữ ký số trong công tác quản lý trường học; tăng cường nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Khai thác có hiệu quả kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm bài giảng điện tử, học liệu đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

9. Nhân lực số

- Cử cán bộ, viên chức tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên nhân viên về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng; quản lý, vận hành, khai

thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng đội ngũ CBQL, nhà giáo có khả năng thích ứng với môi trường làm việc số và với tiến bộ khoa học công nghệ mới, có tác phong kỷ luật và đạo đức trong công việc, có khả năng tư duy đột phá, sáng tạo trong công tác quản lý, quản trị trường học, trong hoạt động giảng dạy.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình tiếp cận và chuyển đổi số. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng CNTT nhằm xây dựng nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ mới.

- Tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL trong chuyển đổi số, đảm bảo ATTT mạng; các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ; các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, chuyên ngành do phòng, sở tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên và trẻ; đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai bồi dưỡng GV đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Quán triệt, chỉ đạo, tuyên truyền, bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động trong toàn trường làm CCCD gắn chip, đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử (mức 2); ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử; Trẻ em 5 tuổi trong độ tuổi cấp CCCD trong toàn trường được làm CCCD gắn chip và đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử; thực hiện tải ứng dụng VNeID để đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử (mức 1); Thường xuyên truy cập địa chỉ <https://ninhbinh.edu.vn/chuyendoiso> để cập nhật và phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục Thông qua đội ngũ nhà giáo, và các kênh thông tin của ngành để tuyên truyền, lan tỏa đến mọi người dân trên địa bàn tỉnh đi làm CCCD gắn chip, đăng ký tài khoản định danh điện tử và sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập vào Công dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi số ngành giáo dục và Đào tạo năm 2025; HD số 1092/SGDĐT – CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về HD thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026 và HD số 246/UBND-PVH-XH ngày 30/10/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, CNTT năm học 2025-2026

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH nhà trường

Thành lập tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực.

Phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách và 01 cán bộ có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục;

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Giao trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn và một giáo viên có kinh nghiệm phụ trách, quản lý và sử dụng một số phần mềm đã được tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên biết sử dụng. Triển khai tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

Vận động, tuyên truyền Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT vào soạn, giảng, lên lớp, trao đổi thông tin qua mạng Internet.

Tham mưu hỗ trợ kinh phí cho giáo viên tập huấn các lớp sử dụng và ứng dụng các phần mềm soạn giảng. Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ ngân sách hàng năm của nhà trường đầu tư cho hoạt động bảo trì, nâng cấp ứng dụng và phát triển CNTT;

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

Định kỳ hằng tháng trước ngày 20, hằng quý trước ngày 20 tháng cuối quý và năm trước ngày 20/12 báo cáo kết quả tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng VHXX xã.

Tổ chức tự đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và công tác CDS giữa năm học 2025-2026 trước ngày 15/03/2026 và hoàn thiện hồ sơ gửi về Phòng VH-XH trước ngày 20/3/2026;

Tổ chức tự đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi về Phòng VH-XH đúng thời gian quy định.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên môn thảo luận về phương pháp ứng dụng kỹ thuật CNTT vào công tác giảng dạy; cách xây dựng video các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà; thiết lập các phần mềm để kết nối, trao đổi trực tuyến với phụ huynh nếu tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp.

- Tổ chức duyệt giáo án trên máy đối với giáo viên đăng kí soạn và duyệt giáo án trên máy tính.

- Hàng tháng đưa tin bài hoạt động, bài chuyên đề của chuyên môn lên Webside của trường.

- Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch, thực hiện lồng ghép nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn đạt hiệu quả;

3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Mỗi CB, GV, NV tích cực tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh, học sinh về ứng dụng CNTT trong dạy và học;

- Có kế hoạch cụ thể về việc tự học và sử dụng CNTT cho bản thân mình trong quá trình soạn, giảng, kỹ năng sử dụng các thiết bị có Ứng dụng CNTT.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn CNTT do sở GDĐT, nhà trường tổ chức.

- Thường xuyên liên hệ với tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn và đăng ký soạn giảng bài giảng điện tử ít nhất 01 hoạt động/tháng.

- Tham gia các phong trào thi đua ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường và ngành tổ chức. Khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin của ngành.

- 100% CB, GV, NV được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

- Giáo viên thường xuyên đưa tin bài, bài giảng, giáo án lên hệ thống website của đơn vị tại địa chỉ <http://mntamthanh.edu.vn>, truy cập trang thông tin điện tử của ngành để nắm bắt thông tin liên quan đến chuyên môn của mình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm học 2025-2026 của Trường mầm non Tam Thanh. Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (b/c);
- Các TCM;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Kim Anh